TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST- HNGĐ	*Dĩ An, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Trà Phương D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 22/13, khu phố T, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

- Chị Hồ Thị Kim N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 22/13, khu phố T, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/02/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trà Phương D và chị Hồ Thị Kim N thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2011 do Ủy ban nhân dân phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/2/2011).

- Về con chung: Chị Hồ Thị Kim N giao con chung tên Trà Bảo Kh, sinh ngày 23/12/2010 cho anh Trà Phương D tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trà Phương D không yêu cầu chị Hồ Thị Kim N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Trà Phương D và chị Hồ Thị Kim N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị Hồ Thị Kim N lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc anh Trà Phương D nuôi con thì anh Trà Phương D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Trà Phương D và chị Hồ Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Trà Phương D và chị Hồ Thị Kim N chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0028070 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Phan Thị Minh Châu